

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16-3-2023

*“V/v yêu cầu giải quyết ly hôn,
nuôi con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tô Thị Lành

2. Bà Phạm Thị Kim Loan

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vân-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương-Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 780/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc *“Yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phùng Thị T

Địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện I2, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Viết C

Địa chỉ: Số 316 đường T, thôn 3, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, chị Phùng Thị T trình bày:

Chị Phùng Thị T và anh Lê Viết C chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 27-12-2004 tại Ủy ban nhân dân xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được và không còn tình cảm, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Chị T và anh C đã sống ly thân từ năm 2010 và hiện nay, chị cảm thấy không thể chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Viết C.

Chị và anh C có 02 con chung tên là Lê Viễn P, sinh ngày 22-6-2005 và Lê Thị Hạ Q, sinh ngày 24-6-2009. Từ khi chị và anh C ly thân, hai con ở với anh C tại số 316 đường Tôn Đức Thắng, thôn 3, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đối

với cháu Lê Viễn P hiện nay là phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam Gia Trung-Bộ Công an. Quá trình giải quyết vụ án, hai con đều có nguyện vọng muốn ở với bố nên chị T đồng ý giao cả hai con cho anh Lê Viết C trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Lê Viết C: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Cho chị Phùng Thị T được ly hôn anh Lê Viết C.
- Về con chung: Giao các con chung là cháu Lê Viễn P, sinh ngày 22-6-2005 và Lê Thị Hạ Quyền, sinh ngày 24-6-2009 cho anh Lê Viết C trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.
- Buộc chị Phùng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự. Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Phùng Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Viết C. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh Lê Viết C có nơi cư trú tại xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền thụ lý, giải quyết.

Bị đơn là anh Lê Viết C đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Chị Phùng Thị T và anh Lê Viết C chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 27-12-2004 tại Ủy ban nhân dân xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Theo chị T trình bày thì quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được và không còn tình cảm, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Chị T và anh C đã sống ly thân từ năm 2010 và hiện nay chị cảm thấy không thể chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Viết C.

[3]. Xét nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa chị T và anh C là do bất đồng quan điểm sống, chị T và anh C đã sống ly thân từ năm 2010 và hiện nay chị cảm thấy không thể chung sống với nhau được nữa. Hơn nữa, khi mâu thuẫn, bất đồng xảy ra thì không bên nào đưa ra được biện pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng,

làm cơ sở cho việc đoàn tụ. Tòa án cũng đã thông báo cho các bên đương sự tham gia phiên hòa giải để anh chị hòa giải đoàn tụ nhưng chị T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, anh C vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Từ nhận định trên thấy rằng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về con chung: Chị Phùng Thị T và anh Lê Viết C có 02 con chung tên là Lê Viễn P, sinh ngày 22-6-2005 và Lê Thị Hạ Q, sinh ngày 24-6-2009. Từ khi chị và anh C ly thân, hai con ở với anh C tại số 316 đường Tôn Đức Thắng, thôn 3, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Quá trình giải quyết vụ án, hai con đều có nguyện vọng muốn ở với bố và chị T cũng đồng ý giao cả hai con cho anh Lê Viết C trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cả hai con chung cho anh Lê Viết C trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Đối với cháu Lê Viễn P hiện nay là phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam Gia Trung-Bộ Công an, do vậy sau khi mãn hạn tù được về với sống với bố anh Lê Viết C theo nguyện vọng của cháu Phương.

[5]. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

[7]. Chị Phùng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị T.

1. Cho chị Phùng Thị T được ly hôn anh Lê Viết C.

2. Về con chung: Giao các con chung là cháu Lê Viễn P, sinh ngày 22-6-2005 và Lê Thị Hạ Q, sinh ngày 24-6-2009 cho chị anh Lê Viết C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Đối với cháu Lê Viễn P hiện nay là phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam Gia Trung-Bộ Công an, do vậy sau khi mãn hạn tù được về sống với bố theo nguyện vọng của cháu Phương.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Chị Phùng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002718 ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Như vậy, chị Phùng Thị T đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Các đương sự;
- UBND xã B, TP. P, Gia Lai (GCNKH số 51; QS 01/2004);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Rmah HThuyên